TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 119/2024/DS-ST
Ngày: 16/8/2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuân
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Thiều Thị Phi Loan
- Ông Trần Văn Chánh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 08 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 596/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 1067/2024/QĐST-DS ngày 19/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T; Địa chỉ: 266-288 Lầu 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Hải T, chức vụ; Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – Chi nhánh ĐN; địa chỉ chi nhánh: 228 Đường 30/4, khu phố 3, phường TB, thành phố BH, tỉnh ĐN. (Theo Quyết định số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022);

Người được ông Lê Hải T uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Trung H1, sinh năm 1982; chức vụ: Chuyên viên quản lý tín dụng Phòng kiểm soát rủi ro (Theo giấy uỷ quyền số 327/202/GUQ-CNĐN ngày 05/6/2024); Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 24A, khu phố 2A, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ ông Nguyễn Trung H1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T trình bày:*

Ngày 05/12/2022, ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 24A, khu phố 2A, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN và Ngân hàng TMCP Sài Gòn

Thương T (viết tắt là Ngân hàng) đã ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 16/2022/TTDT12 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và cam kết trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Xuân H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng (Loại thẻ Visa Platinum Cashback số 436438-8563) hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Xuân H đã thực hiện các giao dịch rút tiền với tổng số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày 05/12/2022 kích hoạt thẻ đến nay ông Nguyễn Xuân H đã không thanh toán cho Ngân hàng số tiền từ khoản vay trên mà ông H đã sử dụng với số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Qua nhiều lần làm việc, đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không thanh toán nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng, ngày 06/01/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Nguyễn Xuân H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Nhóm 2, 20 ngày).

Tính đến ngày 16/8/2024 ông H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 190.209.057 đồng (Một trăm chín mươi triệu hai trăm lẻ chín ngàn không trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 90.209.057 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán, nhưng ông H vẫn chưa thanh toán, cố tình chây ỳ không hợp tác trong quá trình giải quyết khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đối với bị đơn:

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân H phải trả ngay một lần cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/8/2024 là 190.209.057 đồng (Một trăm chín mươi triệu hai trăm lẻ chín ngàn không trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 90.209.057 đồng và khoản lãi phát sinh kể từ ngày 17/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu gì khác.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn ông Nguyễn Xuân H Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa.*

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng.

+ Về tư cách đương sự: Tòa án xác định tư cách đương sự trong vụ án là đúng.

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm đúng thẩm quyền.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Xuân H không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với bị đơn ông Nguyễn Xuân H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Buộc ông Nguyễn Xuân H phải có nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền là 190.209.057 đồng (Một trăm chín mươi triệu hai trăm lẻ chín ngàn không trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 90.209.057 đồng và khoản lãi phát sinh kể từ ngày 17/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 24A, khu phố 2A, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN phải có trách nhiệm trả tiền nợ vay cho nguyên đơn tổng số tiền là 190.209.057 đồng (Một trăm chín mươi triệu hai trăm lẻ chín ngàn không trăm năm mươi bảy đồng). Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Về xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Xuân H Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Về thời hiệu: Do đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên HĐXX không xem xét.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 16/2022/TTDT12 ngày 05/12/2022 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và cam kết trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng), thì ông Nguyễn Xuân H có vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân. Từ ngày 05/12/2022 kích hoạt thẻ rút số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho đến nay ông Nguyễn Xuân H đã không thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi nào từ khoản vay trên theo Hợp đồng đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không thanh toán nợ, do đó Ngân hàng đã khởi kiện ông H ra Tòa án. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/8/2024, bị đơn ông Nguyễn Xuân H còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền là 190.209.057 đồng (Một trăm chín mươi triệu hai trăm lẻ chín ngàn không trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 90.209.057 đồng.

Do bị đơn ông Nguyễn Xuân H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ vay như cam kết theo Hợp đồng đã ký kết nêu trên nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi nêu trên là có căn cứ, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ, quy định tại các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung 2017); Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Như đã phân tích trên, HĐXX xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T, buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân H phải có nghĩa vụ trả tiền nợ vay cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền là 190.209.057 đồng (Một trăm chín mươi triệu hai trăm lẻ chín ngàn không trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 90.209.057 đồng.

Kể từ ngày 17/8/2024, ông Nguyễn Xuân H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Xuân H: Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Theo biên bản xác minh ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Công an phường TD, thành phố BH (Bút lục 87) tại hồ sơ có ghi nhận nội dung: "Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1986 có đăng ký thường trú, hiện đang cư trú, sinh sống tại địa chỉ: Tổ 24A, khu phố 2A, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN". Việc bị đơn ông Nguyễn Xuân H không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình xem như bị đơn tự tước bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên cần buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 190.209.057 đồng (Một trăm chín mươi triệu hai trăm lẻ chín ngàn không trăm năm mươi bảy đồng) x 5% = 9.510.453 đồng (Chín triệu năm trăm mười ngàn bốn trăm năm mươi ba đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với bị đơn ông Nguyễn Xuân H về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng";*

Buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân H phải có nghĩa vụ trả tiền nợ vay cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền là 190.209.057 đồng (Một trăm chín mươi triệu hai trăm lẻ chín ngàn không trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), nợ lãi quá hạn là 90.209.057 đồng (Chín mươi triệu hai trăm lẻ chín ngàn không trăm năm mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 17/8/2024, ông Nguyễn Xuân H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 9.510.453 đồng (Chín triệu năm trăm mười ngàn bốn trăm năm mươi ba đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.780.000 đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng) theo biên

lai thu số 0007511 ngày 27/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Về kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Xuân H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuân